

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/20122HSST  
Ngày 07/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ksor Thí
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.*

*Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lê Xuân B**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh N; trú tại: Thôn T, xã Ia, huyện Ia; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Học lớp 9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Xuân B và bà Lương Thị H; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: ngày 18/3/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 17/6/2016 bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 21/01/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, đã được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh G; trú tại Làng A, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Học lớp 10/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Trí D, sinh năm 1996; trú tại: làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

+ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2000; trú tại: thôn 6, xã Ia, huyện C, tỉnh G (vắng mặt);

- + Anh Đinh Hoàng N, sinh năm 1998; trú tại: làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt);
- + Anh Rơ Châm T, sinh năm 2002; trú tại: làng Y, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);
- + Anh Tô Ngọc H, sinh năm 1990; trú tại: thôn V, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);
- + Anh Ksor T, sinh năm 1991; trú tại: làng D, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);
- + Anh Đào Văn H, sinh năm 1997; trú tại: thôn T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt);
- + Bà Lương Thị H, sinh năm 1960; trú tại: thôn T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt);
- + Anh Lê Thanh T, sinh năm 1994; trú tại: thôn T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).
- Người phiên dịch: Anh P(có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q chơi thân với nhau và cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy B đã mua ma túy về chia nhỏ rồi bán lại cho một số đối tượng nghiện ma túy thu lợi bất chính. Ngoài ra trong quá trình sinh sống Q có mượn tiền của B nhưng không có trả nên B đề nghị Q bán giúp ma túy cho B để trừ nợ. Khoảng tháng 3/2021 và ngày 03/6/2021, Lê Xuân B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-157.91 đi đến khu vực Ngã tư xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (chưa rõ lai lịch) mua 10.000.000đ loại ma túy đá, mỗi lần mua 5.000.000đ rồi mang về nhà ở thôn T, xã Ia, huyện Ia chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán trái phép. Từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021 B đã tự mình hoặc thông qua Q nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Ia, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 3/2021, Tô Ngọc H biết B bán ma túy nên đã liên hệ mua 01 tép ma túy với giá 200.000đ. B đồng ý và hẹn H đến trước cổng nhà B. Sau khi đến nơi H đưa tiền và B đưa cho H 01 tép ma túy thông qua khe cổng. Số ma túy ngày H sử dụng hết.

- Khoảng đầu tháng 4/2021, Tô Ngọc H tiếp tục liên hệ với B để mua 200.000đ ma túy, B đồng ý. B và H thực hiện giao dịch mua bán tại cổng nhà B, số ma túy mua được H đã sử dụng hết.

- Khoảng 16 giờ ngày 08/4/2021, Tô Ngọc H tiếp tục liên hệ với B để mua ma túy. B đồng ý nhưng do B bận nên B nói H liên hệ với Q để mua. H liên hệ với Q để mua 200.000đ ma túy, lúc này Q hỏi lại B thì B đồng ý nên Q bán cho H 01 tép ma túy với giá 200.000đ tại nhà của Q. Số ma túy này H đã sử dụng hết.

- Ngày 20/4/2021 Tô Ngọc H tiếp tục liên hệ với B để mua ma túy, B nói H liên hệ với Q để mua nên H liên hệ với Q để mua 200.000đ ma túy. Q đồng ý và

hẹn H đến trước cổng nhà Q. Sau khi đến nơi H đưa tiền và Q đưa cho H 01 tép ma túy thông qua khe cổng nhà Q, số ma túy có được H đã sử dụng hết.

- Khoảng tháng 5/2021, Nguyễn Trí D liên hệ với B để mua “1 cái 2”(tức 01 tép ma túy giá 200.000đ thì B đồng ý và hẹn D đến nhà B. Sau khi D đến nơi đưa tiền và B đưa cho D 01 tép ma túy thông qua khe cổng nhà B. Số ma túy mua được D đã sử dụng hết.

- Khoảng đầu tháng 5/2021, Đinh Hoàng N rủ Nguyễn Trí D cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý. N đưa cho D 200.000đ, sau đó D liên hệ với B để mua ma túy. B đồng ý và hẹn D đến nhà B. Sau khi mua được ma túy, D về nhà lấy theo “nỏ” (là dụng cụ sử dụng ma túy) rồi cùng N sử dụng hết số ma túy trên ở bãi đất trống gần nhà D và N.

- Ngày 10/5/2021, Tô Ngọc H liên hệ với B để mua ma túy thì B nói gặp Q để mua. Lúc này H liên hệ với Q để mua ma túy thì Q đồng ý. H dùng tài khoản Momo từ số điện thoại 0965185149 chuyển số tiền 240.000đ vào tài khoản Mono của Q được đăng ký bằng số điện thoại 0336374792, sau đó H đi đến nhà Q thì được Q đưa 01 tép ma túy, số ma túy này H đã sử dụng hết.

- Khoảng giữa tháng 5/2021, Đinh Hoàng N tiếp tục rủ Nguyễn Trí D sử dụng ma túy thì D đồng ý. N đưa cho D 200.000đ, sau đó D liên hệ với B để mua 01 tép ma túy. Số ma túy mua được N và D đã cùng nhau sử dụng hết.

- Khoảng 14 giờ ngày 14/5/2021 Ksor T gặp Q hỏi mua 800.000đ ma túy. Lúc này Q liên hệ với B để nói việc T mua ma túy thì B đồng ý. Sau đó Q đến nhà B lấy 03 tép ma túy về bán cho T với giá 800.000đ. Số ma túy này T đã sử dụng hết và chưa đưa tiền cho Q.

- Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2021, Đào Văn H rủ Nguyễn Văn Đ cùng góp tiền mua ma túy thì Đ đồng ý. Đ và H mỗi người góp 150.000đ, sau đó H liên hệ với B để mua ma túy và nói với B cho mượn “nỏ” để sử dụng thì B đồng ý và hẹn H đến cổng nhà B. Khi đến nơi H đưa tiền và B đưa ma túy để sẵn trong “nỏ” cho H qua khe cửa. Sau khi mua được ma túy thì H và Đ cùng nhau sử dụng hết, chiếc nỏ được H trả lại cho B ngay sau đó.

- Ngày 02/6/2021, Tô Ngọc H liên hệ với B và Q để mua ma túy nhưng vì hết ma túy nên H không mua được.

- Ngày 03/6/2021 B đến thành phố P mua ma túy về chia nhỏ. Ngày 05/6/2021 B đưa cho Q 05 tép ma túy để bán.

- Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2021 Đinh Hoàng N tiếp tục rủ Nguyễn Trí D góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và D đồng ý. Lúc này vì D bận nên D liên hệ với Phạm Ngọc T cũng là đối tượng nghiện ma túy đến cùng sử dụng thì T đồng ý. Khi T đến nhà N thì N đưa cho T 200.000đ. Sau đó T liên hệ với B để mua 200.000đ ma túy thì B đồng ý, B hẹn T đến trước cổng nhà B. Khi đến nơi, T đưa tiền và B đưa cho T 01 tép ma túy qua khe cổng. Sau khi mua được ma túy, D mang theo “nỏ” rồi cùng N và T sử dụng hết số ma túy trên tại bãi đất trống gần nhà N.

- Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2021, Rơ Châm T rủ Phạm Ngọc T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. T đưa cho T 200.000đ, sau đó T liên hệ với Q để mua ma túy

thì Q đồng ý và hẹn T đến trước cổng nhà Q để lấy. Sau khi có được ma túy T và T đã sử dụng hết.

- Khoảng 22 giờ ngày 06/6/2021, Đinh Hoàng N tiếp tục rủ Nguyễn Trí D góp tiền mua ma túy để sử dụng thì D đồng ý. Lúc này D tiếp tục rủ Phạm Ngọc T tham gia thì T đồng ý. Khi T đến nhà N thì N đưa cho T 200.000đ. Sau đó T liên hệ với B để mua 200.000đ ma túy thì B đồng ý. Sau khi mua được ma túy thì N và T sử dụng hết, còn D mệt nên không tham gia.

- Khoảng 11 giờ ngày 07/6/2021, Nguyễn Văn Đ liên hệ với B để mua ma túy thì B đồng ý và nói liên hệ với Q. Khi Đ liên hệ với Q thì Q hỏi lại B thì B đồng ý nên Q bán cho Đ 01 tép ma túy với giá 300.000đ ở trước nhà Q. Số ma túy này Đ sử dụng hết một phần, phần còn lại Đ cất giữ trong người thì đến ngày 08/6/2021 bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

- Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2021, đối tượng H (chưa xác định được lai lịch) rủ Phạm Ngọc T sử dụng ma túy thì T đồng ý. T và H mỗi người góp 200.000đ, sau đó T liên hệ với B để mua 02 tép ma túy 400.000đ thì B đồng ý. T đến nhà B lấy ma túy sau đó T và H chia nhau mỗi người 01 tép ma túy, T đã sử dụng hết số ma túy trên.

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, Tô Ngọc H liên hệ với B để mua 200.000đ ma túy thì B đồng ý và hẹn H đến trước cổng nhà B. Trong lúc đang đợi B giao ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lê Xuân B 01 hộp nhựa màu đen ký hiệu “Ken Lox” bên trong có một túi nilon màu trắng có chứa chất màu trắng và 21 ống nhựa trong suốt bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được dán kín 02 đầu) một chai thủy tinh trong suốt có nắp màu vàng trên nắp có gắn hai ống hút màu xanh trắng và màu vàng trắng; một khẩu súng bằng kim loại màu đen, có ký hiệu “C” tại đít viên đạn; 01 bật lửa có ký hiệu Zippo màu vàng có khắc hình rồng; 01 con dao tự chế, cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, kèm vỏ dao màu đen bằng kim loại; 02 bình ga có ký hiệu IKURA, đã qua sử dụng; 01 dầu khò lửa, có ký hiệu PLAME GUN-NEW 915 màu xanh đen, có đầu bằng kim loại; 02 kéo bằng kim loại; 01 loa màu đen, có ký hiệu Microlab, hình hộp; 01 loa màu đen có ký hiệu Nicole; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 35314110745564, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu tím, không kiểm tra tình trạng máy; 01 ví da màu đen, bên trong có tổng số tiền 9.650.000đ; 01 túi xách màu xám, có ký hiệu Praza.

Khám xét chỗ ở của Lê Xuân B Cơ quan điều tra thu giữ 03 ống nhựa trong suốt; 01 gói nilon trong suốt; 01 vỏ đạn bằng kim loại có ký hiệu C; 01 viên đạn bằng kim loại có ký hiệu C; 01 ống thủy tinh dài 12cm; 01 ống thủy tinh dài 09cm; 01 giấy nộp tiền Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có số 0248 ngày 13/7/2020; 01 sao kê tài khoản khách hàng ngày 10/9/2020 tên tài khoản Lê Xuân Bách tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch Bắc Gia Lai; 01 giấy mượn tiền viết tay có chữ ký Nguyễn Văn Q; một giấy vay tiền viết tay có chữ ký Bùi Văn H; 01 giấy vay tiền viết tay có chữ ký và tên Tuyết A; 01 bì nilon có chữ Prinking straws đựng các ống hút bằng nhựa màu trắng; 20 ống hút nhựa gồm các màu xanh, vàng, đỏ; 01 dây bằng kim

loại màu vàng dài 50cm và 01 mặt dây chuyền hình Di Lặc màu xanh bên ngoài bao bằng kim loại màu vàng; 02 dao lam ký hiệu Gillette; 02 nắp chai có đục lỗ màu trắng và xanh; 02 mảnh ống thủy tinh trong suốt; 04 đoạn ống hút màu tím, xanh, trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu suzuki màu xám trắng, BKS 65B1-16791.

Sau khi B bị bắt, ngày 08/6/2021 Nguyễn Văn Q đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 02 tờ giấy, loại vở học sinh có ghi chữ và số; 02 ống nhựa màu trắng, đã sử dụng, được bịt kín hai đầu (đã niêm phong); 10 ống nhựa trắng, xanh, vàng; 04 ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh da trời; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đen.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Trí D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, đã qua sử dụng; tạm giữ của Phạm Ngọc T 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen, bị mất màn hình ngoài, không có nắp pin; tạm giữ của Đinh Hoàng N 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng; tạm giữ của Tô Ngọc H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số 433/KLGD ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 túi nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 9,7026gam.

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 21 đoạn ống nhựa trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,8864gam.

- Tại Kết luận giám định số 436/KLGD ngày 26/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể, màu trắng trong một đoạn ống nhựa kín trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0245gam.

- Tại Kết luận giám định số 445/KLGD ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng, dạng bột bám dính trong hai đoạn ống nhựa trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

- Tại Kết luận số 113/C09C-Đ1 ngày 24/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trí D, Tô Ngọc H, Đinh Hoàng N, Rô Châm T, Phạm Ngọc T, Ksor T, Đào Văn H, Nguyễn Văn Đ và đối tượng tên H là những người mua ma túy của B và Q để sử dụng. Hiện nay số ma túy các đối tượng mua của B và Q đã sử dụng hết, không thu giữ được nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người mua ma túy của B và Q, quá trình điều tra tra thu giữ của Đ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0245gam, bản thân Đ chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển sang xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có ký hiệu, bên trong nòng có 06 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu “C” tại đít viên đạn và 01 vỏ đạn

bằng kim loại mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Bách. Cơ quan điều tra đã chuyển hành vi trên của B cùng vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50cm và 01 mặt dây chuyền hình Di Lặc màu xanh bên ngoài bao bằng kim loại màu vàng; 01 loa màu đen, có ký hiệu Microlab, hình hộp; 01 loa màu đen có ký hiệu Nicole qua điều tra xác định của Lê Thanh T do B mượn sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

*Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Gai, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Lê Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.*

Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận các hành vi như nội dung cáo trạng.

- Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị:

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân B: Xử phạt bị cáo Lê Xuân B từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng Điểm b khoản 2; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 đến 09 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị hướng xử lý vật chứng, truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật của vụ án và giải quyết những vấn đề liên quan, do đó Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Xuân B là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến ngày 07/6/2021, Lê Xuân B mua ma túy loại Methamphetamine của các đối tượng chưa xác định được lai lịch cụ thể nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và trực tiếp hoặc giao cho Nguyễn Văn Q bán lại cho người khác để kiếm lời, thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được Lê Xuân B đã trực tiếp bán ma túy cho Tô Ngọc H 03 lần 600.000đ (trong đó có một lần bị bắt quả tang chưa đưa tiền 200.000đ); bán cho Nguyễn Trí D 03 lần 600.000đ; bán cho Đào Văn H 01 lần 300.000đ; bán cho Phạm Ngọc T 03 lần 800.000đ. Nguyễn Văn Q theo sự chỉ đạo của Lê Xuân B đã trực tiếp bán cho Tô Ngọc H 03 lần 640.000đ, Ksor T 01 lần 800.000đ nhưng chưa lấy tiền, Rơ Châm T 01 lần 200.000đ, Nguyễn Văn Đ 01 lần 300.000đ. Sau khi bán ma túy xong Nguyễn Văn Q đều mang tiền về giao lại cho Lê Xuân B. Tổng cộng các lần Lê Xuân B trực tiếp bán hoặc giao cho Nguyễn Văn Q bán ma túy cho các đối tượng khác, chứng minh được số tiền thu lợi bất chính là 4.240.000đ (trong đó có 800.000đ chưa lấy của Ksor T và 200.000đ chưa lấy của Tô Ngọc H).

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng trong các khoảng thời gian khác nhau, mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội độc lập, do vậy các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Xuân B khi thu giữ tại nơi ở của bị cáo ngày 07/6/2021 có khối lượng ma túy là 13,5890gam và thu giữ của Nguyễn Văn Đ ngày 08/6/2021 có khối lượng ma túy 0,0245 gam, tổng khối lượng là 13,6135 gam ma túy loại Methamphetamine. Do vậy bị cáo Lê Xuân B còn phải bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng vì động cơ và mục đích khác nhau nên các bị cáo vẫn

bất chấp. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q đều nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người gây bức xúc ở địa phương, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vai trò, tính chất, mức độ, mục đích, động cơ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo về cơ bản là có khác nhau nên cần phải phân hóa để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.1]. Bị cáo Lê Xuân B là người trực tiếp mua ma túy của đối tượng khác đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân, đồng thời bán lại cho các đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo đã trực tiếp bán 10 lần cho các đối tượng khác nhau. Hành vi của bị cáo diễn ra trong thời gian dài gây bức xúc dư luận ở địa phương làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của xã hội. Do vậy bị cáo là phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo từng bị kết án về tội Cướp tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ và vai trò của đồng phạm của bị cáo trong vụ án và nhân thân, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2]. Bị cáo Nguyễn Văn Q biết Lê Xuân B mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì động cơ để được B trừ nợ nên đã giúp Lê Xuân B thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 06 lần cho các đối tượng trong các khoảng thời gian khác nhau. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò vừa là người thực hành vừa là người giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi biết sự việc mua bán trái phép chất ma túy của Lê Xuân B bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình, do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án, cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Những vấn đề liên quan khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Trí D, Tô Ngọc H, Đinh Hoàng N, Rơ Châm T, Phạm Ngọc T, Ksor T, Đào Văn H, Nguyễn Văn Đ và đối tượng tên H là những người mua ma túy của B và Q để sử dụng. Hiện nay số ma túy các đối tượng mua của B và Q đã sử dụng hết, không thu giữ được nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Cơ quan điều tra tra thu giữ của Nguyễn Văn Đ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0245gam, bản thân Đ chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về các tội

liên quan đến ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã chuyển sang xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có ký hiệu, bên trong nòng có 06 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu “C” tại đầu viên đạn và 01 vỏ đạn bằng kim loại. Tại Kết luận giám định số 1131/C09C-Đ1 ngày 24/9/2021 của phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: khẩu súng trên thuộc vũ khí quân dụng. Do đó Cơ quan điều tra đã chuyển hành vi trên của B cùng vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng mà bị cáo Lê Xuân B khai nhận đã mua ma túy ở thành phố Pleiku. Quá trình điều tra cho đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân và lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai tiếp tục phối hợp với Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Đối với 04 gói nhựa ni lon trong suốt, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,8050; 01 gói ni lon trong suốt bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0595 gram là vật cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp nhựa màu đen ký hiệu “Ken Lox”; 01 chai thủy tinh trong suốt có nắp màu vàng trên nắp có gắn 02 ống hút (màu xanh trắng và màu vàng trắng); 01 bật lửa có ký hiệu Zippo màu vàng có khắc hình rồng; 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, kèm vỏ dao màu đen bằng kim loại; 02 bình ga có ký hiệu IKURA, đã qua sử dụng; 01 đầu khò lửa, có ký hiệu FLAME GUN – NEW 915 màu xanh đen, có đầu bằng kim loại; 02 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh dài 12cm; 01 ví da màu đen; 01 túi xách màu xám, có ký hiệu Prada; 03 ống nhựa trong suốt; 01 gói ni lông trong suốt; 01 ống thủy tinh dài 9cm; 01 bì ni lông có chứa Prinking straws; 20 ống hút nhựa gồm các màu xanh, vàng, đỏ; 02 dao lam ký hiệu Gillette; 02 nắp chai có đục lỗ màu trắng và xanh; 02 mảnh ống thủy tinh trong suốt; 04 đoạn ống hút màu tím, xanh, trắng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 10 ống nhựa trắng, xanh, vàng; 04 ống thủy tinh dài khoảng 20cm. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo và những đối tượng liên quan sử dụng để chia tách ma túy để bán và để sử dụng ma túy, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu suzuki màu xám trắng biển kiểm soát 65B1-15791, số máy JF27E0838517, số khung RLHJF2702BY093421 là của bị cáo Lê Xuân B mua lại của người khác và đây là tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu redmi màu xanh da trời, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen, bị mất màn hình ngoài, không có nắp pin; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105

màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei 35314110745564; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu tím. Đây là các phương tiện các bị cáo và những đối tượng liên quan sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy trái phép nên cũng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.650.000đ đã tạm giữ của Lê Xuân B. Bị cáo B khai nhận trong số tiền thu giữ có 8.000.000đ bị cáo mượn của mẹ là bà Lương Thị H, số tiền còn lại 1.650.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy có được. Bà Lương Thị H cũng công nhận số tiền trên bà cho Lê Xuân B mượn trước hôm bị cáo bị bắt 01 ngày để mua điện thoại. Tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh số tiền trên liên quan đến việc mua bán ma túy của các bị cáo, do đó cần trả lại cho bà Lương Thị H 8.000.000đ. Số tiền còn lại 1.650.000đ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm:

Bị cáo Lê Xuân B trực tiếp và giao cho Nguyễn Văn Q bán hộ nhiều lần ma túy cho các đối tượng thu lợi bất chính số tiền 4.240.000đ nhưng chỉ trên thực tế nhận 3.240.000đ. Do đó căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền  $3.240.000đ - 1.650.000đ = 1.590.000đ$  để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra cần buộc Ksor T nộp lại 800.000đ, Tô Ngọc H nộp lại 200.000đ là tiền mua trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

- Về xử lý vật chứng, tài sản:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, tài sản sau:

01 bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự số 443 ngày 15/6/2021. Niêm phong bằng các chữ ký Phạm Thanh Tùng, Bùi Sỹ Thà, Nguyễn Văn Quỳnh và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

01 bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự số 436 ngày 26/6/2021. Niêm phong bằng các chữ ký Phạm Thanh Tùng, Hồ Đình Công, Nguyễn Thành Long và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

01 bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự số 445 ngày 23/6/2021. Niêm phong bằng các chữ ký Phạm Thanh Tùng, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

01 hộp nhựa màu đen, ký hiệu “Ken Lox”; 01 chai thủy tinh trong suốt, nắp màu vàng, trên nắp có gắn 02 ống hút màu xanh trắng, màu vàng trắng; 01 bật lửa có ký hiệu Zippo màu vàng có khắc hình rồng; 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, kèm vỏ dao màu đen, bằng kim loại; 02 bình ga có ký hiệu IKURA, đã qua sử dụng; 01 đầu khò lửa, có ký hiệu FLAME GUN – NEW 915 màu xanh đen, có đầu bằng kim loại; 02 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh trong suốt dài 12cm; 01 ví tiền màu đen; 01 túi xách màu xám, có ký hiệu Praza; 03 ống nhựa trong suốt; 01 gói ni lông trong suốt; 01 ống thủy tinh trong suốt, dài 9cm; 01 bì ni lông có chứa Prinking straws đựng các ống hút nhựa màu trắng; 20 ống hút nhựa gồm các màu xanh, vàng, đỏ; 02 dao lam ký hiệu Gillette; 02 nắp chai có đục lỗ màu trắng và xanh; 02 mảnh ống tùy tinh trong suốt; 04 đoạn ống hút màu tím, xanh, trắng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 10 ống nhựa trắng, xanh, vàng; 04 ống thủy tinh dài 20cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xám - trắng, biển kiểm soát 65B1-157.91, số máy F124-128738, số khung: không xác định, không xác định được số loại, không xác định được dung tích.

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh da trời, Model: M1810F61G kèm sim điện thoại (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Nokia màu đen - trắng, kèm sim điện thoại (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu ghi bên ngoài, đã bị mất màn hình ngoài, không có nắp pin điện thoại, kèm sim số điện thoại (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, kèm sim số (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, kèm sim điện thoại (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đỏ - đen, kèm sim điện thoại (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 35314110745564 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu tím.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **1.650.000đ** (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bà Lương Thị H số tiền **8.000.000đ** (tám triệu đồng).

- Về truy thu tiền bạc liên quan đến tội phạm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Lê Xuân B nộp lại số tiền **1.590.000đ** (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc Tô Ngọc H nộp lại **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng), Ksor T nộp lại **800.000đ** (tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

*Các vật chứng, tài sản nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.*

- Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

**Đặng Chí Công**